

**APPLYING UNIVERSAL DESIGN FOR LEARNING (UDL) IN THE IMPLEMENTATION AND DEPLOYMENT OF INCLUSIVE EDUCATION POLICIES IN VIETNAM – CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS**

Do Thi Thao<sup>\*1</sup>, Nguyen Xuan Hai<sup>2</sup>, Phan Thanh Long<sup>1</sup>, Nguyen Quang Uan<sup>3</sup> and Bui The Hop<sup>1</sup>

<sup>1</sup>*Faculty of Special Education, Hanoi National University of Education, Hanoi city, Vietnam*

<sup>2</sup>*Journal of Sciences, Hanoi University of the Capital, Hanoi city, Vietnam*

<sup>3</sup>*Institute for the Development of Special Education Technology, Hanoi city, Vietnam*

\*Corresponding: Do Thi Thao,  
email: thaodt@hnue.edu.vn

Received November 10, 2024.

Revised December 9, 2024.

Accepted December 11, 2024.

**Abstract.** In the context of globalization, the right to education for children with disabilities is an urgent and important issue. In Vietnam, despite the government's issuance of policies such as the Disability Law (2010) and the Education Law (2019), not all children with disabilities have access to quality inclusive education. Universal Design for Learning (UDL) is a flexible educational approach that supports children with disabilities in effective learning participation. However, the implementation of UDL in Vietnam faces numerous challenges, such as a lack of infrastructure, insufficient capacity of teachers and administrators, and a lack of awareness from families and the community. To promote the application of UDL in inclusive education, supportive policies, teacher training, infrastructure investment, and enhanced community involvement are needed. The adoption of UDL will ensure the right to education and improve the quality of education for all children, especially those with disabilities.

**Keywords:** Education policy, inclusive education, comprehensive education for children with disabilities, Universal Design for Learning (UDL).

**ÁP DỤNG THIẾT KẾ TỔNG THỂ CHO VIỆC HỌC TẬP TRONG VẬN DỤNG VÀ TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH GIÁO DỤC HÒA NHẬP Ở VIỆT NAM – THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP**

Đỗ Thị Thảo<sup>\*1</sup>, Nguyễn Xuân Hải<sup>2</sup>, Phan Thanh Long<sup>1</sup>, Nguyễn Quang Uân<sup>3</sup> và Bùi Thế Hợp<sup>1</sup>

<sup>1</sup>*Khoa Giáo dục Đặc biệt, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, thành phố Hà Nội, Việt Nam*

<sup>2</sup>*Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, thành phố Hà Nội, Việt Nam*

<sup>3</sup>*Viện phát triển Công nghệ Giáo dục đặc biệt, thành phố Hà Nội, Việt Nam*

\*Tác giả liên hệ: Đỗ Thị Thảo,  
email: thaodt@hnue.edu.vn

Ngày nhận bài: 10/11/2024.

Ngày sửa bài: 9/12/2024.

Ngày nhận đăng: 11/12/2024.

**Tóm tắt.** Trong bối cảnh toàn cầu hóa, quyền tiếp cận giáo dục của trẻ khuyết tật là vấn đề quan trọng và cấp bách. Tại Việt Nam, dù Chính phủ đã ban hành các chính sách như Luật Người khuyết tật (2010) và Luật Giáo dục (2019), không phải tất cả trẻ khuyết tật đều được hưởng nền giáo dục hòa nhập chất lượng. Thiết kế tổng thể cho việc học tập (Universal Design for Learning - UDL) là phương pháp giáo dục linh hoạt, hỗ trợ trẻ khuyết tật tham gia học tập hiệu quả. Tuy nhiên, việc áp dụng UDL tại Việt Nam còn gặp nhiều thách thức như thiếu cơ sở vật chất, năng lực của giáo viên và cán bộ quản lý, cũng như sự thiếu nhận thức từ gia đình và cộng đồng. Để thúc đẩy triển khai UDL trong giáo dục hòa nhập, cần có các chính sách hỗ trợ, đào tạo giáo viên, đầu tư cơ sở vật chất và tăng cường sự tham gia của cộng đồng. Việc áp dụng UDL sẽ giúp bảo đảm quyền giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục cho tất cả trẻ em, đặc biệt là trẻ khuyết tật.

**Từ khóa:** Chính sách giáo dục, giáo dục hòa nhập, giáo dục toàn diện trẻ khuyết tật, thiết kế tổng thể cho việc học tập (UDL).

## 1. Mở đầu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và phát triển bền vững, quyền được giáo dục của trẻ khuyết tật đang trở thành một vấn đề cấp bách được nhiều quốc gia chú trọng thực hiện. Theo Tổ chức Y tế Thế giới (World Health Organization - WHO, 2011), khoảng 15% dân số thế giới sống chung với một dạng khuyết tật và một số lượng trẻ em trong số đó không được tiếp cận giáo dục chất lượng [10]. Tại Việt Nam, theo báo cáo của các sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT), có khoảng 80% trẻ khuyết tật hiện đang học hòa nhập tại các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông. Ngày càng nhiều trẻ khuyết tật được bảo đảm quyền được giáo dục, đặc biệt là theo phương thức giáo dục hòa nhập (GDHN).

Mặc dù Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách nhằm thúc đẩy GDHN cho trẻ khuyết tật, như từ Luật Giáo dục năm 2005 đến Luật Giáo dục năm 2019, nhưng việc thực thi vẫn còn nhiều hạn chế. Hệ thống giáo dục hiện tại chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về cơ sở vật chất, trường học và đào tạo giáo viên có kỹ năng giáo dục và dạy học cần thiết để phục vụ cho trẻ khuyết tật (Nguyễn Xuân Hải, 2010 [2]; Bùi Thị Lâm & Hoàng Thị Nho, 2012 [4]). Nghiên cứu của Nguyễn Hồng Kiên (2017) cho thấy, nhiều giáo viên thiếu kinh nghiệm trong việc áp dụng các phương pháp giảng dạy linh hoạt, dẫn đến việc không thể đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của trẻ [3].

Trong bối cảnh này, việc áp dụng các nguyên tắc của thiết kế tổng thể cho việc học tập (Universal Design for Learning - UDL) nổi lên như một giải pháp tiềm năng để cải thiện chất lượng giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật tại Việt Nam. Theo Trung tâm Nghiên cứu và Ứng dụng Khoa học Công nghệ (Center for Research and Application of Science Technology - CAST, 2018), UDL là một khuôn khổ giáo dục nhằm thiết kế trải nghiệm học tập có thể tiếp cận cho tất cả trẻ, bất kể khả năng của họ [8]. Việc áp dụng UDL không chỉ giúp tạo ra môi trường học tập linh hoạt mà còn tăng cường khả năng tham gia của trẻ khuyết tật trong lớp học, đặc biệt là trong việc xây dựng và triển khai các chính sách giáo dục hòa nhập. Theo nghiên cứu của Smith và các cộng sự (2016), UDL đã cải thiện đáng kể kết quả học tập cho trẻ khuyết tật và giảm thiểu rào cản trong quá trình học [9].

Tuy nhiên, để triển khai UDL một cách hiệu quả tại Việt Nam, cần phải đối mặt với nhiều thách thức, bao gồm việc thiếu nguồn lực, tài liệu hỗ trợ và nhận thức chưa đầy đủ về phương pháp này trong cộng đồng giáo dục (Nguyễn Trung Thành, 2016 [7]; Trần Ngọc Giao và các tác giả, 2010 [1]). Do đó, việc xây dựng và triển khai một chính sách giáo dục hòa nhập toàn diện, dựa trên nguyên tắc của UDL, là một yêu cầu cấp thiết để đảm bảo quyền lợi giáo dục cho mọi trẻ em khuyết tật. Các giải pháp khả thi cần được nghiên cứu và triển khai nhằm tạo ra một môi trường học tập hòa nhập, nơi mọi trẻ khuyết tật có thể phát huy tiềm năng và gặt hái thành công trong học tập tại Việt Nam.

Kết hợp với những đánh giá từ các tài liệu đã công bố, có thể nhận thấy rằng, việc áp dụng UDL vào chính sách giáo dục hòa nhập không chỉ là một xu hướng mà còn là trách nhiệm xã hội để hướng tới một hệ thống giáo dục công bằng và chất lượng hơn cho tất cả trẻ em, đặc biệt là trẻ khuyết tật. (Nguyễn Quỳnh, 2018 [5]; Lê Văn Tạc, 2006 [6]).

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Chính sách giáo dục hòa nhập tại Việt Nam

#### 2.1.1. Tổng quan về chính sách giáo dục hòa nhập

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và phát triển bền vững, GDHN cho trẻ khuyết tật đã trở thành một trong những ưu tiên hàng đầu của Chính phủ Việt Nam. Nhiều văn bản pháp lý quan trọng đã được ban hành nhằm thúc đẩy quyền lợi giáo dục cho nhóm trẻ này, trong đó một số văn bản nổi

bật là Luật Người khuyết tật (2010), Luật Giáo dục (2019), Nghị định số 28/2012/NĐ-CP, Thông tư số 05/2021/TT-BGDĐT,...

*Luật Người khuyết tật (2010)* khẳng định quyền của người khuyết tật trong mọi lĩnh vực, bao gồm giáo dục và nhấn mạnh rằng, trẻ khuyết tật có quyền được học tập trong môi trường hòa nhập. Luật này quy định rõ trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trong việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ cần thiết cho trẻ khuyết tật, nhằm đảm bảo rằng các em có thể tiếp cận giáo dục một cách công bằng.

*Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019* tiếp tục củng cố các nguyên tắc về quyền được học tập cho mọi trẻ em, đồng thời nhấn mạnh rằng, trẻ khuyết tật có quyền được học trong các trường học chính quy. Luật này cũng đặt ra các yêu cầu cho việc phát triển chương trình giáo dục phù hợp, nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của trẻ.

*Nghị định số 28/2012/NĐ-CP* hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật, cung cấp quy định chi tiết về chính sách GDHN. Nghị định này nêu rõ trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trong việc xây dựng môi trường học tập phù hợp cho trẻ khuyết tật, từ cơ sở vật chất cho đến các hoạt động giáo dục và hỗ trợ tâm lý.

*Thông tư số 05/2021/TT-BGDĐT* quy định về tổ chức giáo dục cho trẻ em khuyết tật trong các cơ sở giáo dục, bao gồm các hướng dẫn cụ thể về phương pháp giảng dạy và các hình thức hỗ trợ trẻ khuyết tật. Thông tư này nhằm tạo ra một khung pháp lý vững chắc cho việc thực hiện GDHN, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục cho trẻ khuyết tật.

Như vậy, hệ thống chính sách GDHN tại Việt Nam không chỉ nhằm tạo ra cơ hội học tập cho trẻ khuyết tật mà còn nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng một môi trường học tập thân thiện và bao dung. Các chương trình hỗ trợ giáo dục, dịch vụ tư vấn và hoạt động hòa nhập xã hội được khuyến khích nhằm tạo điều kiện cho trẻ khuyết tật tham gia đầy đủ vào các hoạt động học tập và xã hội, từ đó góp phần xây dựng một cộng đồng hòa nhập và phát triển bền vững.

### **2.1.2. Thách thức trong triển khai chính sách**

Mặc dù các chính sách GDHN đã được ban hành, việc thực thi trên thực tế vẫn gặp nhiều khó khăn:

*Thiếu cơ sở vật chất:* Nhiều trường học không đáp ứng được yêu cầu về cơ sở hạ tầng để hỗ trợ trẻ khuyết tật. Việc thiếu các công trình hỗ trợ như ram dốc, phòng học chuyên biệt và thiết bị dạy học phù hợp khiến trẻ khuyết tật khó khăn trong việc tiếp cận giáo dục. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến quyền lợi học tập của các em mà còn tạo ra những rào cản tâm lý trong quá trình hòa nhập xã hội.

*Năng lực giáo viên:* Đa số giáo viên hiện nay chưa được đào tạo chuyên sâu về GDHN, đặc biệt là việc áp dụng UDL. Sự thiếu hụt này dẫn đến việc giáo viên không có đủ kỹ năng và kiến thức để đáp ứng nhu cầu đa dạng của trẻ khuyết tật, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục mà các em nhận được.

*Thiếu sự hỗ trợ từ cộng đồng:* Việc xây dựng một mạng lưới hỗ trợ từ gia đình, nhà trường và cộng đồng còn nhiều hạn chế. Sự thiếu hiểu biết và thái độ tiêu cực đối với trẻ khuyết tật trong xã hội có thể dẫn đến sự phân biệt và kỳ thị, khiến trẻ khuyết tật gặp khó khăn trong quá trình hòa nhập. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến khả năng học tập của các em mà còn tác động xấu đến sự phát triển tâm lý và xã hội của trẻ khuyết tật.

Để vượt qua những thách thức này, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan nhà nước, cộng đồng và các tổ chức xã hội trong việc triển khai các chính sách GDHN, từ đó tạo ra một môi trường học tập và xã hội tích cực cho trẻ khuyết tật tại Việt Nam, đặc biệt khi áp dụng UDL vào việc xây dựng và triển khai các chính sách này.

## **2.2. Thiết kế tổng thể cho việc học tập (UDL) – Giải pháp tiềm năng trong vận dụng và triển khai chính sách GDHN cho trẻ khuyết tật**

### **2.2.1. Nguyên tắc cơ bản của UDL**

*UDL là một phương pháp tiếp cận giáo dục nhằm thiết kế* chương trình học để đảm bảo rằng mọi trẻ, bất kể khả năng hay đặc điểm cá nhân, đều có thể tham gia học tập một cách công bằng. Việc vận dụng và triển khai UDL vào chính sách giáo dục hòa nhập sẽ giúp tạo ra môi trường học tập phù hợp và bao dung hơn cho trẻ khuyết tật, khắc phục những hạn chế hiện tại trong chính sách và thực tiễn giáo dục tại Việt Nam. UDL tập trung vào ba nguyên tắc cốt lõi, mỗi nguyên tắc đều có vai trò quan trọng trong việc tạo ra một môi trường học tập linh hoạt, nơi tất cả trẻ đều có cơ hội học tập và phát triển.

*a) Đa dạng hóa cách tiếp cận thông tin:* Nguyên tắc đầu tiên của UDL là cung cấp nhiều phương thức khác nhau để trẻ tiếp cận kiến thức. Điều này bao gồm việc sử dụng các tài liệu dạng văn bản, hình ảnh, âm thanh và video. Việc vận dụng nguyên tắc này trong chính sách GDHN sẽ giúp đảm bảo rằng tất cả trẻ khuyết tật, bất kể đặc điểm khuyết tật của các em, đều có thể tiếp cận tài liệu học tập một cách dễ dàng và hiệu quả hơn. Chính sách cần khuyến khích việc sử dụng công nghệ hỗ trợ và các tài liệu học tập đa phương tiện.

*b) Đa dạng hóa cách thể hiện kiến thức:* Nguyên tắc thứ hai liên quan đến việc tạo điều kiện cho trẻ thể hiện hiểu biết của mình qua nhiều hình thức khác nhau. Học sinh có thể được khuyến khích trình bày kiến thức thông qua bài viết, thuyết trình, sản phẩm nghệ thuật hoặc các dự án nhóm. Vận dụng nguyên tắc này trong chính sách giáo dục hòa nhập sẽ cho phép các trẻ khuyết tật thể hiện khả năng và tài năng của mình theo cách phù hợp nhất với từng em, thay vì áp đặt một hình thức thể hiện duy nhất. Các chính sách cần xây dựng các chương trình học linh hoạt, hỗ trợ sự phát triển của trẻ thông qua nhiều phương thức biểu đạt.

*c) Đa dạng hóa phương thức tham gia:* Nguyên tắc cuối cùng của UDL nhấn mạnh việc khuyến khích trẻ tham gia học tập thông qua các hoạt động sáng tạo và tương tác. Điều này có thể bao gồm trò chơi giáo dục, hoạt động nhóm, và các phương pháp học tập chủ động khác. Đối với chính sách GDHN, vận dụng nguyên tắc này có thể giúp khuyến khích trẻ khuyết tật tham gia vào các hoạt động học tập một cách chủ động và sáng tạo, đồng thời tạo ra các cơ hội hòa nhập xã hội và phát triển kỹ năng hợp tác.

Tóm lại, UDL không chỉ tập trung vào việc truyền đạt kiến thức mà còn chú trọng đến việc xây dựng một môi trường học tập linh hoạt, nơi mọi trẻ đều có thể tham gia một cách tích cực và hiệu quả. Việc vận dụng và triển khai UDL vào chính sách GDHN tại Việt Nam sẽ giúp giảm bớt các rào cản học tập, tạo ra các cơ hội học tập bình đẳng cho trẻ khuyết tật và xây dựng một hệ thống giáo dục hòa nhập toàn diện hơn.

### **2.2.2. Lợi ích của việc áp dụng UDL trong vận dụng và triển khai chính sách giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật**

Việc áp dụng UDL trong GDHN mang lại nhiều lợi ích thiết thực, không chỉ cho trẻ khuyết tật mà còn cho toàn bộ lớp học. Dưới đây là một số lợi ích chính:

*a) Tăng cường sự tham gia của trẻ khuyết tật:* Một trong những lợi ích lớn nhất của UDL là khả năng tạo ra một môi trường học tập linh hoạt, phù hợp với nhu cầu cá nhân của trẻ khuyết tật. Bằng cách cung cấp nhiều phương thức tiếp cận thông tin và thể hiện kiến thức, UDL giúp các em cảm thấy thoải mái và tự tin hơn khi tham gia vào các hoạt động học tập. Kết quả là, sự tham gia và phát triển của trẻ khuyết tật trong lớp học được nâng cao đáng kể, giúp các em cảm nhận được giá trị của mình và khả năng đóng góp vào môi trường học tập chung. Việc vận dụng UDL trong chính sách GDHN sẽ làm tăng cường sự hòa nhập và sự tham gia của trẻ khuyết tật vào các hoạt động giáo dục cả ở trong và ngoài nhà trường.

*b) Nâng cao chất lượng giáo dục:* Khi giáo viên áp dụng UDL, mọi trẻ đều có cơ hội tiếp cận bài học theo cách thức phù hợp với khả năng và phong cách học tập của mình. Điều này không chỉ giúp trẻ khuyết tật mà còn cả trẻ không khuyết tật có thể học tập hiệu quả hơn. Kết quả là, chất lượng giáo dục tổng thể được cải thiện, với việc trẻ đạt được kết quả học tập tốt hơn và phát triển kỹ năng cần thiết cho tương lai. Vận dụng UDL trong chính sách GDHN sẽ góp phần

tạo ra một môi trường học tập bình đẳng hơn, nơi mọi trẻ đều có cơ hội phát triển tối đa khả năng của mình.

*c) Giảm thiểu sự phân biệt:* Một lợi ích quan trọng khác của UDL là khả năng giảm thiểu sự phân biệt giữa trẻ khuyết tật và các trẻ em khác. Thông qua việc thiết kế chương trình học mang tính bao trùm, UDL khuyến khích sự hòa nhập và hợp tác giữa các trẻ. Khi mọi trẻ đều có cơ hội học tập và phát triển trong cùng một môi trường, sự phân biệt và kỳ thị giảm bớt, góp phần xây dựng một cộng đồng học tập gắn kết và hòa nhã hơn. Vận dụng UDL trong chính sách GDHN sẽ giúp giảm bớt sự phân biệt và kỳ thị đối với trẻ khuyết tật, tạo ra một môi trường học tập hòa nhập và thân thiện hơn.

Việc áp dụng UDL không chỉ mang lại lợi ích cho trẻ khuyết tật mà còn nâng cao trải nghiệm học tập cho tất cả trẻ, đồng thời thúc đẩy sự công bằng và chất lượng trong giáo dục. Áp dụng UDL trong việc vận dụng và triển khai chính sách giáo dục hòa nhập tại Việt Nam sẽ giúp tạo ra một hệ thống giáo dục công bằng hơn, đáp ứng được nhu cầu học tập đa dạng của tất cả trẻ, đặc biệt là trẻ khuyết tật.

### **2.2.3. Thách thức trong việc áp dụng UDL vào vận dụng và triển khai chính sách giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật tại Việt Nam**

Việc vận dụng và triển khai UDL trong xây dựng và ban hành chính sách GDHN cho trẻ khuyết tật tại Việt Nam gặp phải nhiều thách thức đáng kể, ảnh hưởng đến khả năng áp dụng hiệu quả các nguyên tắc của phương pháp này. Dưới đây là ba thách thức chính:

*a) Thiếu nguồn lực tài chính và vật chất:* Một trong những thách thức lớn nhất trong việc áp dụng UDL là sự thiếu hụt nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất. Việc triển khai UDL yêu cầu đầu tư lớn vào hạ tầng và trang thiết bị dạy học, bao gồm các công cụ hỗ trợ học tập, công nghệ giáo dục và không gian học tập linh hoạt. Tuy nhiên, nhiều trường học, đặc biệt là ở các vùng nông thôn và miền núi, vẫn chưa có điều kiện cần thiết để đáp ứng các yêu cầu này. Sự thiếu hụt này không chỉ cản trở khả năng áp dụng UDL mà còn tạo ra khoảng cách lớn trong chất lượng giáo dục giữa các khu vực khác nhau. Để có thể triển khai UDL hiệu quả trong chính sách GDHN, cần phải có sự đầu tư mạnh mẽ vào cơ sở vật chất và các nguồn lực hỗ trợ cho giáo dục hòa nhập.

*b) Thiếu nhân lực và đào tạo chuyên môn:* Đội ngũ giáo viên là yếu tố quyết định trong việc áp dụng UDL, nhưng hiện nay, đa số giáo viên tại Việt Nam chưa được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để thực hiện phương pháp này. Việc thiếu chương trình đào tạo chuyên sâu về UDL trong các cơ sở đào tạo giáo viên khiến giáo viên gặp khó khăn trong việc áp dụng các nguyên tắc của UDL vào quá trình dạy học. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục mà còn làm giảm động lực và sự tự tin của giáo viên trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy. Việc xây dựng chương trình đào tạo về UDL cho giáo viên là một yêu cầu cấp thiết để triển khai hiệu quả chính sách giáo dục hòa nhập.

*c) Thay đổi nhận thức xã hội:* UDL không chỉ là một phương pháp dạy học, mà còn là một cách tiếp cận nhằm thay đổi tư duy và nhận thức của xã hội về GDHN. Việc áp dụng UDL đòi hỏi sự thay đổi sâu rộng trong cách nhìn nhận của cộng đồng về quyền học tập bình đẳng cho trẻ khuyết tật. Nhiều bậc cha mẹ, giáo viên và cộng đồng vẫn còn có những định kiến và quan niệm sai lầm về trẻ khuyết tật, dẫn đến sự kỳ thị và phân biệt. Do đó, cần có các chiến dịch nâng cao nhận thức và giáo dục cộng đồng để tạo ra một môi trường thân thiện và hỗ trợ cho việc áp dụng UDL. Chính sách giáo dục hòa nhập cần phải đồng hành với các chiến dịch thay đổi nhận thức xã hội để tạo ra môi trường thuận lợi cho sự triển khai của UDL.

Tóm lại, để hiện thực hóa việc áp dụng UDL trong **vận dụng và triển khai** chính sách GDHN cho trẻ khuyết tật tại Việt Nam, cần có sự đầu tư đồng bộ vào cơ sở vật chất, đào tạo chuyên môn cho giáo viên và nâng cao nhận thức xã hội về GDHN cho trẻ khuyết tật. Các giải pháp khả thi và bền vững cần được nghiên cứu và triển khai để tạo ra một môi trường học tập phù hợp cho mọi trẻ em, bao gồm cả trẻ khuyết tật.

## **2.3. Giải pháp thúc đẩy việc áp dụng UDL cho vận dụng và triển khai chính sách giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật tại Việt Nam**

### **2.3.1. Vận dụng và triển khai chính sách GDHN cho trẻ khuyết tật dựa trên UDL**

#### *a) Cấp Quốc gia*

(1) Nghiên cứu và phát triển khung chính sách cụ thể: Bộ GD&ĐT cần tiến hành một nghiên cứu toàn diện về nhu cầu GDHN và từ đó phát triển một khung chính sách UDL cụ thể cho Việt Nam. Khung chính sách này cần quy định rõ các tiêu chuẩn về giảng dạy, đánh giá, và hỗ trợ trẻ khuyết tật, đặc biệt là các hướng dẫn thực hiện UDL trong các cơ sở giáo dục. Chính sách cũng cần đề xuất các biện pháp cụ thể để tạo ra môi trường học tập đa dạng, linh hoạt, nơi giáo viên có thể sử dụng nhiều phương pháp giảng dạy khác nhau nhằm đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của từng trẻ.

(2) *Hướng dẫn thực hiện UDL trong các trường học:* Chính sách cần bao gồm các hướng dẫn chi tiết về cách thức thực hiện UDL trong GDHN, từ việc thiết kế bài giảng đến việc đánh giá kết quả học tập của trẻ. Hướng dẫn này không chỉ giúp giáo viên hiểu rõ về UDL mà còn tạo điều kiện để họ thực hành một cách hiệu quả trong quá trình dạy học. Các tài liệu hỗ trợ, chương trình đào tạo cho giáo viên cũng cần được chú trọng nhằm giúp việc triển khai UDL trở nên hiệu quả và dễ dàng hơn.

#### *b) Cấp Tỉnh/Thành phố*

(1) *Điều chỉnh khung chính sách cho phù hợp với đặc thù địa phương:* Các sở GD&ĐT địa phương cần xem xét và điều chỉnh các chính sách từ cấp quốc gia để phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Các yếu tố như văn hóa, điều kiện kinh tế, mức độ tiếp cận công nghệ và nhận thức cộng đồng về giáo dục hòa nhập cần được xem xét kỹ lưỡng. Ví dụ, ở một số khu vực miền núi, điều kiện cơ sở vật chất có thể hạn chế, do đó, việc điều chỉnh các hướng dẫn thực hiện UDL cần linh hoạt, đơn giản và dễ áp dụng, phù hợp với thực tế địa phương.

(2) *Đảm bảo tính linh hoạt trong triển khai:* Việc vận dụng và triển khai UDL phải linh hoạt, có khả năng điều chỉnh và thích ứng với từng trường hợp cụ thể. Các sở giáo dục có thể tổ chức các hội thảo, khóa đào tạo, và chương trình trao đổi kinh nghiệm giữa giáo viên các địa phương, nhằm giúp giáo viên chia sẻ sáng kiến, phương pháp giảng dạy hiệu quả trong việc áp dụng UDL. Điều này sẽ giúp các trường học và giáo viên phát triển các mô hình thực hành tốt nhất, phù hợp với đặc thù của từng học sinh và từng trường học.

Việc vận dụng và triển khai chính sách GDHN dựa trên UDL ở cả cấp quốc gia và cấp địa phương là rất quan trọng. Khung chính sách rõ ràng sẽ tạo nền tảng vững chắc cho việc áp dụng UDL, đảm bảo rằng tất cả trẻ em, đặc biệt là trẻ khuyết tật, đều có cơ hội học tập công bằng và hiệu quả. Chính sách linh hoạt cho phép các trường học và giáo viên tùy chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp với đặc thù của từng học sinh, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập.

### **2.3.2. Đào tạo giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục trong triển khai chính sách giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật**

#### *a) Cấp Quốc gia*

(1) Tổ chức các khóa đào tạo tập trung về UDL: Bộ GD&ĐT cần phối hợp với các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo giáo viên để thiết kế các khóa đào tạo chuyên sâu về UDL. Những khóa học này không chỉ cung cấp lý thuyết về UDL mà còn bao gồm các phương pháp thực hành, giúp giảng viên hiểu rõ cách áp dụng UDL trong giảng dạy, đặc biệt là trong bối cảnh GDHN. Giảng viên sẽ được đào tạo để trở thành những người dẫn dắt trong việc triển khai UDL tại các trường, từ đó xây dựng một mạng lưới hỗ trợ mạnh mẽ cho giáo viên trong quá trình áp dụng các phương pháp này.

(2) Phát triển tài liệu học tập và hướng dẫn: Các khóa đào tạo cần đi kèm với tài liệu học tập chi tiết, bao gồm sách hướng dẫn, bài giảng điện tử, video minh họa và các tài liệu tham khảo khác, giúp giảng viên có thể tự học và nâng cao kỹ năng của mình sau khóa đào tạo. Việc phát

triển các tài liệu này sẽ hỗ trợ giáo viên trong việc áp dụng UDL trong giảng dạy và tạo điều kiện cho sự bền vững của các phương pháp GDHN.

*b) Cấp Địa phương*

(1) Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia khóa đào tạo ngắn hạn và hội thảo: Các sở giáo dục địa phương cần tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn và hội thảo dành cho giáo viên đang giảng dạy trong các trường học. Các chương trình này nên được thiết kế linh hoạt, với thời gian và hình thức phù hợp để giáo viên có thể tham gia mà không làm gián đoạn quá trình giảng dạy hàng ngày. Đây là cơ hội để giáo viên tìm hiểu và thảo luận về cách áp dụng UDL vào thực tiễn giảng dạy hòa nhập tại địa phương mình.

(2) Kết hợp thực hành tại lớp học: Sau khi tham gia các khóa đào tạo, giáo viên nên có cơ hội thực hành ngay tại lớp học với sự hỗ trợ từ các chuyên gia, hoặc thông qua việc xây dựng các nhóm học hỏi. Điều này sẽ giúp họ áp dụng kiến thức đã học vào thực tiễn giảng dạy, đồng thời nhận được phản hồi và hướng dẫn cụ thể từ các chuyên gia hoặc đồng nghiệp để cải thiện kỹ năng giảng dạy hòa nhập.

(3) Chương trình hỗ trợ và khuyến khích đổi mới phương pháp giảng dạy: Các cơ quan giáo dục địa phương có thể phát triển các chương trình hỗ trợ tài chính hoặc khen thưởng cho những giáo viên áp dụng thành công UDL trong lớp học của mình. Việc khuyến khích sự đổi mới phương pháp giảng dạy thông qua các chương trình này sẽ không chỉ tạo động lực cho giáo viên mà còn khuyến khích sự sáng tạo và linh hoạt trong việc tìm kiếm các phương pháp giảng dạy mới, giúp nâng cao chất lượng GDHN.

Việc đào tạo giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục là yếu tố then chốt để thực hiện hiệu quả UDL trong vận dụng và triển khai chính sách GDHN tại Việt Nam. Việc tổ chức các khóa đào tạo ở cấp quốc gia giúp tạo ra một nguồn lực giảng viên chất lượng, trong khi các hoạt động ở cấp địa phương giúp giáo viên áp dụng kiến thức vào thực tế giảng dạy. Khi giáo viên được trang bị đầy đủ kỹ năng và kiến thức về UDL, họ sẽ có khả năng thiết kế và thực hiện các bài học phù hợp với nhu cầu của trẻ khuyết tật, từ đó nâng cao chất lượng GDHN.

**2.3.3. Đầu tư vào cơ sở vật chất và công nghệ hỗ trợ trong triển khai chính sách GDHN cho trẻ khuyết tật**

*a) Cấp Quốc gia*

(1) Xây dựng chương trình cấp vốn cho trường học: Bộ GD&ĐT cần phát triển các chương trình cấp vốn nhằm hỗ trợ các trường học trong việc nâng cấp cơ sở vật chất và trang bị công nghệ hỗ trợ cho trẻ khuyết tật trong môi trường GDHN. Các chương trình này có thể bao gồm việc tài trợ cho việc xây dựng các phòng học chuyên biệt, lắp đặt thiết bị hỗ trợ như máy tính, phần mềm giáo dục, công cụ học tập đa phương tiện và các thiết bị hỗ trợ khác. Mục tiêu là tạo ra môi trường học tập thân thiện và tiếp cận cho tất cả trẻ, từ đó thúc đẩy việc áp dụng UDL trong GDHN.

(2) Phát triển các tiêu chuẩn về cơ sở vật chất: Bộ GD&ĐT cũng nên quy định các tiêu chuẩn rõ ràng về cơ sở vật chất cho các trường học, bao gồm việc đảm bảo các phòng học, nhà vệ sinh và khu vực vui chơi có khả năng tiếp cận cho trẻ khuyết tật. Các tiêu chuẩn này không chỉ giúp bảo đảm quyền lợi của trẻ mà còn hỗ trợ quá trình thực hiện chính sách GDHN, đồng thời nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho tất cả học sinh.

*b) Cấp Trường*

(1) Tổ chức tọa đàm giữa giáo viên và cha mẹ: Các trường học nên tổ chức các buổi tọa đàm để giáo viên và cha mẹ cùng thảo luận về nhu cầu công nghệ và giải pháp hỗ trợ cho trẻ khuyết tật trong môi trường học tập hòa nhập. Các buổi tọa đàm này sẽ giúp các bên có cơ hội chia sẻ ý kiến, kinh nghiệm và xác định các nhu cầu cụ thể, từ đó xây dựng một kế hoạch sử dụng thiết bị và phần mềm hiệu quả.

(2) Phát triển kế hoạch sử dụng công nghệ: Dựa trên kết quả của các buổi tọa đàm, các trường cần xây dựng kế hoạch chi tiết về việc áp dụng công nghệ vào giảng dạy trong GDHN. Kế hoạch

này cần làm rõ cách thức sử dụng thiết bị hỗ trợ trong bài giảng, đào tạo giáo viên cách sử dụng công nghệ, và cách theo dõi hiệu quả của việc áp dụng công nghệ trong việc nâng cao kết quả học tập của trẻ, đặc biệt là trẻ khuyết tật.

Đầu tư vào cơ sở vật chất và công nghệ hỗ trợ là yếu tố then chốt để đảm bảo rằng trẻ khuyết tật có thể tiếp cận môi trường học tập một cách công bằng và hiệu quả. Việc cấp vốn từ cấp Quốc gia giúp các trường có đủ nguồn lực để nâng cấp cơ sở vật chất, trong khi các hoạt động tại cấp Trường giúp xác định các nhu cầu cụ thể và xây dựng kế hoạch thực tiễn. Khi cơ sở vật chất được cải thiện và công nghệ hỗ trợ được áp dụng hiệu quả, trẻ khuyết tật sẽ có cơ hội học tập tốt hơn, đồng thời phát triển kỹ năng và tự tin hơn trong quá trình học tập, góp phần vào việc triển khai chính sách GDHN một cách thành công.

#### **2.3.4. Tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong triển khai chính sách GDHN cho trẻ khuyết tật**

##### *a) Cấp Trường*

(1) Thiết lập các câu lạc bộ và nhóm hỗ trợ cha mẹ: Các trường học nên thành lập các câu lạc bộ hoặc nhóm hỗ trợ dành cho cha mẹ của trẻ khuyết tật trong quá trình học tập và triển khai chính sách GDHN. Những nhóm này sẽ là nơi để cha mẹ chia sẻ kinh nghiệm, lo lắng và phương pháp hỗ trợ con cái học tập hiệu quả theo phương pháp UDL. Việc kết nối này không chỉ tạo ra một cộng đồng hỗ trợ mạnh mẽ mà còn khuyến khích cha mẹ tham gia tích cực vào quá trình giáo dục của con mình, giúp trẻ khuyết tật có môi trường học tập thuận lợi hơn.

(2) Tổ chức các hoạt động ngoại khóa để nâng cao nhận thức: Trường học có thể tổ chức các hoạt động ngoại khóa, như hội thảo, buổi giao lưu văn hóa, các sự kiện thể thao, nhằm tăng cường nhận thức về GDHN và phương pháp UDL trong cộng đồng. Những sự kiện này không chỉ giúp trẻ khuyết tật có cơ hội giao lưu, học hỏi mà còn tạo cơ hội để cha mẹ, học sinh và cộng đồng hiểu rõ hơn về nhu cầu học tập đặc biệt của trẻ khuyết tật, đồng thời thể hiện sự hỗ trợ cho chính sách GDHN.

##### *b) Cấp Cộng đồng*

(1) Phối hợp với các tổ chức xã hội và phi chính phủ: Các trường và cơ quan giáo dục nên hợp tác với các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ, và các nhóm tình nguyện để tổ chức các sự kiện truyền thông về chính sách GDHN. Các sự kiện này có thể bao gồm hội thảo, chương trình nghệ thuật, hoặc các buổi tọa đàm cộng đồng, nhằm nâng cao nhận thức về GDHN, giới thiệu phương pháp UDL và những thách thức mà trẻ khuyết tật gặp phải trong hệ thống giáo dục hiện nay.

(2) Thay đổi quan niệm xã hội về GDHN: Các chiến dịch truyền thông cần tập trung vào việc thay đổi quan niệm xã hội về trẻ em khuyết tật và GDHN, đặc biệt là trong bối cảnh áp dụng phương pháp UDL. Cần truyền tải thông điệp rằng mọi trẻ em đều có quyền học tập và phát triển trong một môi trường bình đẳng, không phân biệt. Điều này sẽ giúp cộng đồng nhận thức rõ hơn về quyền lợi của trẻ khuyết tật và vai trò của chính cộng đồng trong việc hỗ trợ và khuyến khích sự hòa nhập giáo dục.

Việc tăng cường sự tham gia của cộng đồng đóng vai trò rất quan trọng trong việc xây dựng môi trường GDHN bền vững. Các hoạt động tại cấp Trường giúp tạo ra một cộng đồng hỗ trợ cho cha mẹ và trẻ khuyết tật, trong khi các hoạt động tại cấp Cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức về GDHN và hỗ trợ sự áp dụng phương pháp UDL. Khi cộng đồng tham gia tích cực, các nguồn lực từ xã hội sẽ được huy động để hỗ trợ trẻ khuyết tật, tạo ra một môi trường học tập hòa nhập và thân thiện hơn cho tất cả trẻ em.

#### **2.3.5. Phát triển tài liệu học tập đa dạng trong triển khai UDL cho GDHN trẻ khuyết tật**

##### *a) Cấp Quốc gia*

(1) Xây dựng và phát hành tài liệu giáo dục linh hoạt: Bộ GD&ĐT cần phát triển các tài liệu học tập đa dạng và linh hoạt, có thể điều chỉnh để phù hợp với nhu cầu của trẻ khuyết tật. Các tài liệu này nên bao gồm sách điện tử để truy cập, video học tập trực quan và các tài liệu tương tác



nhằm tăng cường sự tham gia của trẻ. Ví dụ, tài liệu có thể tích hợp hình ảnh, âm thanh và các trò chơi học tập, giúp trẻ khuyết tật tiếp cận kiến thức một cách dễ dàng và thú vị hơn. Điều này không chỉ hỗ trợ trẻ khuyết tật mà còn tạo ra cơ hội học tập phong phú cho tất cả học sinh.

(2) Hướng dẫn sử dụng tài liệu: Bộ GD&ĐT cần cung cấp các hướng dẫn chi tiết về cách sử dụng các tài liệu này trong lớp học. Những hướng dẫn này sẽ hỗ trợ giáo viên trong việc áp dụng tài liệu một cách hiệu quả, đồng thời cung cấp các chỉ dẫn về cách điều chỉnh tài liệu cho từng trẻ, nhằm đảm bảo mọi trẻ đều có cơ hội học tập tốt nhất.

#### *b) Cấp Trường*

(1) Khuyến khích giáo viên sáng tạo: Trường học nên khuyến khích giáo viên sáng tạo và phát triển tài liệu học tập phù hợp với nhiều phong cách học khác nhau. Điều này có thể được thực hiện qua các buổi hội thảo chia sẻ kinh nghiệm, nơi giáo viên có thể giới thiệu tài liệu và phương pháp giảng dạy của mình. Việc xây dựng một ngân hàng tài liệu học tập sẽ giúp giáo viên dễ dàng tìm kiếm tài nguyên giảng dạy phù hợp với từng nhu cầu của trẻ.

(2) Tạo môi trường hợp tác: Các trường học cũng nên khuyến khích sự hợp tác giữa các giáo viên trong việc phát triển tài liệu học tập. Giáo viên có thể làm việc cùng nhau để tạo ra các tài liệu tích hợp, giúp các môn học liên kết chặt chẽ với nhau, cung cấp một trải nghiệm học tập toàn diện hơn cho trẻ khuyết tật. Môi trường hợp tác này sẽ giúp giáo viên chia sẻ tài nguyên và phương pháp giảng dạy hiệu quả, đồng thời tạo ra các công cụ học tập linh hoạt, phù hợp với nhu cầu đa dạng của học sinh.

Phát triển tài liệu học tập đa dạng là yếu tố quan trọng trong việc triển khai UDL trong GDHN cho trẻ khuyết tật. Tại cấp quốc gia, việc cung cấp các tài liệu linh hoạt giúp tạo ra nền tảng vững chắc cho giáo viên và học sinh, trong khi ở cấp trường, sự sáng tạo và hợp tác giữa giáo viên sẽ giúp xây dựng một môi trường học tập phong phú và đa dạng. Khi tài liệu học tập được điều chỉnh và phù hợp với nhu cầu của từng trẻ, cơ hội học tập và phát triển của trẻ khuyết tật sẽ được nâng cao, tạo điều kiện cho các em tiếp cận kiến thức và phát triển kỹ năng toàn diện.

### **2.3.5. Phát triển tài liệu học tập đa dạng trong GDHN cho trẻ khuyết tật**

#### *a) Cấp Quốc gia*

(1) Xây dựng và phát hành tài liệu giáo dục linh hoạt: Bộ Giáo dục và Đào tạo cần phát triển các tài liệu học tập đa dạng và linh hoạt, có thể điều chỉnh để phù hợp với nhu cầu của trẻ khuyết tật trong GDHN. Các tài liệu này nên bao gồm sách điện tử dễ truy cập, video học tập trực quan, và các tài liệu tương tác giúp tăng cường sự tham gia của trẻ. Ví dụ, tài liệu có thể tích hợp hình ảnh, âm thanh và các trò chơi học tập, giúp trẻ khuyết tật tiếp cận kiến thức một cách dễ dàng và thú vị hơn, từ đó hỗ trợ quá trình học tập hiệu quả.

(2) Hướng dẫn sử dụng tài liệu: Cần cung cấp các hướng dẫn chi tiết về cách sử dụng các tài liệu này trong lớp học, nhằm hỗ trợ giáo viên trong việc áp dụng chúng một cách hiệu quả. Hướng dẫn cũng cần bao gồm cách điều chỉnh tài liệu theo từng nhu cầu học tập của trẻ, đảm bảo rằng mỗi học sinh đều có cơ hội học tập tốt nhất.

#### *b) Cấp Trường*

(1) Khuyến khích giáo viên sáng tạo: Các trường học nên khuyến khích giáo viên phát triển và chia sẻ tài liệu học tập phù hợp với nhiều phong cách học khác nhau. Điều này có thể thực hiện thông qua các buổi hội thảo chia sẻ kinh nghiệm, nơi giáo viên có thể giới thiệu tài liệu và phương pháp giảng dạy của mình. Việc tạo ra một ngân hàng tài liệu học tập sẽ giúp giáo viên có thêm nguồn tài nguyên phong phú, đáp ứng được nhu cầu đa dạng của học sinh.

(2) Tạo môi trường hợp tác: Các trường học cũng nên khuyến khích sự hợp tác giữa các giáo viên trong việc phát triển tài liệu học tập. Giáo viên có thể làm việc cùng nhau để tạo ra các tài liệu tích hợp, giúp các môn học liên kết với nhau và cung cấp một trải nghiệm học tập toàn diện cho trẻ khuyết tật. Điều này không chỉ giúp giáo viên phát triển phương pháp giảng dạy mà còn tạo ra các tài liệu học tập phong phú và linh hoạt, phục vụ tốt hơn cho trẻ.

Phát triển tài liệu học tập đa dạng là yếu tố then chốt để đảm bảo mọi trẻ, đặc biệt là trẻ khuyết tật, đều có thể tiếp cận kiến thức một cách hiệu quả trong GDHN. Việc cung cấp các tài liệu linh hoạt từ cấp Quốc gia giúp tạo nền tảng vững chắc cho giáo viên và học sinh, trong khi tại cấp Trường, khuyến khích sự sáng tạo và hợp tác giữa giáo viên sẽ tạo ra môi trường học tập phong phú và đa dạng hơn. Khi tài liệu học tập được điều chỉnh phù hợp với nhu cầu của từng trẻ, cơ hội học tập và phát triển của trẻ khuyết tật sẽ được nâng cao, góp phần xây dựng một môi trường học tập hòa nhập và hiệu quả hơn.

### **2.3.6. Khuyến khích nghiên cứu và phát triển trong GDHN cho trẻ khuyết tật**

#### *a) Cấp Trung ương*

(1) Tạo điều kiện cho các trường đại học và tổ chức nghiên cứu: Bộ Giáo dục và Đào tạo cần hỗ trợ các trường đại học và tổ chức nghiên cứu trong việc triển khai các nghiên cứu chuyên sâu về GDHN và phương pháp giảng dạy linh hoạt như UDL. Hỗ trợ này có thể bao gồm việc cấp ngân sách cho các nghiên cứu, tổ chức hội thảo chuyên đề, và khuyến khích xuất bản các công trình nghiên cứu. Mục tiêu là thu thập dữ liệu về hiệu quả của UDL trong lớp học hòa nhập, cũng như xác định những thách thức mà giáo viên và học sinh gặp phải trong quá trình áp dụng.

(2) Chia sẻ các kết quả nghiên cứu: Các kết quả nghiên cứu cần được tổng hợp và chia sẻ rộng rãi để cung cấp thông tin hữu ích cho giáo viên, nhà quản lý giáo dục và các bên liên quan khác. Điều này có thể thực hiện thông qua các báo cáo nghiên cứu, trang web thông tin chuyên ngành hoặc các hội thảo tập huấn, giúp nâng cao nhận thức và ứng dụng UDL trong GDHN.

#### *b) Cấp địa phương*

(1) Hỗ trợ các dự án thí điểm về UDL: Các sở giáo dục địa phương nên khuyến khích và hỗ trợ các dự án thí điểm áp dụng UDL trong các trường học. Những dự án này có thể tập trung vào việc áp dụng các phương pháp giảng dạy UDL trong lớp học, đồng thời đánh giá tác động của chúng đối với kết quả học tập của trẻ khuyết tật. Các dự án thí điểm này giúp các trường có cơ hội thử nghiệm và điều chỉnh các phương pháp giảng dạy sao cho phù hợp với nhu cầu của trẻ.

(2) Rút ra bài học kinh nghiệm để nhân rộng: Sau khi thực hiện các dự án thí điểm, cần tiến hành đánh giá và tổng hợp các bài học kinh nghiệm. Những kết quả này sẽ là cơ sở để các sở giáo dục nhân rộng các phương pháp dạy học tốt nhất và khuyến khích các trường học khác áp dụng UDL. Các buổi chia sẻ kinh nghiệm, hội thảo hoặc hội nghị có thể được tổ chức để phổ biến những bài học thành công và khuyến khích sự lan tỏa của UDL trong GDHN.

Khuyến khích nghiên cứu và phát triển trong GDHN là yếu tố quan trọng để áp dụng các phương pháp giảng dạy hiệu quả như UDL. Việc hỗ trợ nghiên cứu tại cấp Trung ương giúp tạo ra cơ sở lý luận và thực tiễn vững chắc, trong khi các dự án thí điểm ở cấp địa phương giúp kiểm chứng và điều chỉnh các phương pháp giảng dạy. Khi có đủ dữ liệu nghiên cứu và kinh nghiệm thực tế, giáo viên và nhà quản lý giáo dục sẽ tự tin hơn trong việc triển khai UDL, qua đó nâng cao chất lượng GDHN cho trẻ khuyết tật.

### **2.3.7. Thiết lập mạng lưới hỗ trợ chuyên gia trong GDHN cho trẻ khuyết tật**

#### *a) Cấp Quốc gia*

(1) Thành lập các nhóm chuyên gia tư vấn về UDL: Bộ Giáo dục và Đào tạo cần thành lập các nhóm chuyên gia, bao gồm các nhà nghiên cứu, giảng viên và giáo viên có kinh nghiệm trong việc áp dụng các phương pháp giảng dạy linh hoạt như UDL. Những nhóm này sẽ cung cấp sự hỗ trợ kỹ thuật và tư vấn cho các trường học, giáo viên và phụ huynh về cách triển khai UDL hiệu quả trong GDHN. Các chuyên gia có thể tổ chức các buổi đào tạo, hội thảo hoặc hội nghị để chia sẻ kiến thức, kỹ năng cần thiết và tạo ra một hệ thống hỗ trợ bền vững cho giáo viên.

(2) Phát triển tài nguyên trực tuyến: Bộ GD&ĐT có thể xây dựng nền tảng trực tuyến để tập hợp các tài nguyên về UDL, bao gồm tài liệu hướng dẫn, video hướng dẫn và các công cụ hỗ trợ. Nền tảng này sẽ giúp giáo viên, cha mẹ và các bên liên quan dễ dàng truy cập thông tin và tài

nguyên cần thiết để áp dụng UDL vào giảng dạy và học tập cho trẻ khuyết tật, từ đó tạo ra một môi trường học tập hòa nhập và hiệu quả.

*b) Cấp địa phương*

(1) Tạo ra mạng lưới kết nối giữa các trường học: Các sở giáo dục địa phương nên thiết lập các mạng lưới kết nối giữa các trường học trong khu vực. Mạng lưới này sẽ tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên chia sẻ kinh nghiệm, phương pháp giảng dạy hiệu quả và các chiến lược thực tiễn trong môi trường GDHN. Các buổi gặp gỡ định kỳ, hội thảo hoặc các sự kiện trao đổi thông tin có thể được tổ chức để giáo viên học hỏi từ nhau và áp dụng các phương pháp tốt nhất từ các trường khác.

(2) Khuyến khích sự hợp tác giữa các trường: Các trường có thể hợp tác với nhau trong việc phát triển các dự án hoặc chương trình chung, chẳng hạn như tổ chức các hoạt động học tập chung hoặc chương trình đào tạo liên trường. Điều này không chỉ giúp giáo viên mở rộng kiến thức và kỹ năng mà còn tạo ra một cộng đồng giáo dục mạnh mẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong việc áp dụng UDL trong môi trường học tập hòa nhập.

Việc thiết lập mạng lưới hỗ trợ chuyên gia đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo rằng giáo viên và các trường học có đủ kiến thức và nguồn lực để áp dụng UDL trong GDHN. Tại cấp Quốc gia, sự hỗ trợ từ các chuyên gia tư vấn giúp nâng cao kỹ năng và nhận thức của giáo viên, trong khi cấp Địa phương tạo ra môi trường kết nối và chia sẻ kinh nghiệm giữa các trường. Khi mạng lưới hỗ trợ chuyên gia được thiết lập và vận hành hiệu quả, giáo viên sẽ có thêm động lực và công cụ để triển khai UDL, từ đó nâng cao chất lượng GDHN cho trẻ khuyết tật.

### **2.3.8. Tuyên truyền và nâng cao nhận thức về GDHN cho trẻ khuyết tật**

*a) Cấp Quốc gia*

(1) Thực hiện các chiến dịch truyền thông quốc gia: Bộ Giáo dục và Đào tạo cần phát động các chiến dịch truyền thông quy mô lớn để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của UDL và GDHN trong xã hội. Các chiến dịch này có thể bao gồm quảng cáo trên các phương tiện truyền thông đại chúng, các bài viết trên báo chí, và nội dung trên các nền tảng mạng xã hội. Mục tiêu chính là cung cấp thông tin về lợi ích của GDHN và sự cần thiết phải áp dụng UDL để đảm bảo quyền lợi học tập cho mọi trẻ em, đặc biệt là trẻ khuyết tật.

(2) Sản xuất tài liệu truyền thông: Cần phát triển các tài liệu truyền thông như video, infographic, poster, tờ rơi để cung cấp thông tin rõ ràng và dễ hiểu về UDL và GDHN. Những tài liệu này nên được phân phối rộng rãi tới các trường học, cha mẹ và các tổ chức cộng đồng, giúp tăng cường sự hiểu biết và hỗ trợ cộng đồng trong việc thúc đẩy GDHN.

*b) Cộng đồng*

(1) Tổ chức các buổi hội thảo và sự kiện tại cộng đồng: Các tổ chức giáo dục, trường học và các nhóm xã hội cần phối hợp tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm hoặc sự kiện ngoài trời để giáo dục cộng đồng về UDL và GDHN. Những sự kiện này có thể bao gồm các buổi trình diễn, thảo luận với các chuyên gia, và các hoạt động giao lưu giữa trẻ khuyết tật và trẻ không khuyết tật, từ đó tạo cơ hội cho cộng đồng hiểu và trân trọng giá trị của sự hòa nhập. Các hoạt động này giúp tăng cường sự kết nối và sự nhận thức về sự bình đẳng trong giáo dục.

(2) Khuyến khích sự tham gia của cha mẹ và tổ chức xã hội: Cần tạo điều kiện để cha mẹ, tổ chức xã hội và các nhóm cộng đồng tham gia vào các hoạt động giáo dục và truyền thông. Việc này không chỉ giúp nâng cao nhận thức mà còn khuyến khích sự tham gia tích cực của cộng đồng trong việc hỗ trợ trẻ khuyết tật, đồng thời tạo ra sự hợp tác giữa các bên liên quan trong việc thúc đẩy GDHN.

Tuyên truyền và nâng cao nhận thức là một yếu tố then chốt để thay đổi quan niệm xã hội về GDHN và UDL. Các chiến dịch truyền thông ở cấp Quốc gia giúp lan tỏa thông tin đến đông đảo công chúng, trong khi các hoạt động tại cấp Cộng đồng tạo ra cơ hội tương tác và giáo dục trực tiếp

cho người dân. Khi cộng đồng nhận thức rõ tầm quan trọng của UDL, họ sẽ dễ dàng hỗ trợ và khuyến khích sự hòa nhập, tạo ra một môi trường học tập công bằng và tích cực cho tất cả trẻ em.

Áp dụng UDL trong GDHN tại Việt Nam là một bước tiến quan trọng nhằm đảm bảo quyền học tập công bằng cho tất cả trẻ em, đặc biệt là trẻ khuyết tật. Tám giải pháp được đề xuất, bao gồm xây dựng chính sách GDHN dựa trên UDL, đào tạo giáo viên và cán bộ quản lý, đầu tư vào CSVC và công nghệ hỗ trợ, tăng cường sự tham gia của cộng đồng, phát triển tài liệu học tập đa dạng, khuyến khích nghiên cứu và phát triển, thiết lập mạng lưới hỗ trợ chuyên gia, và tuyên truyền nâng cao nhận thức. Những giải pháp này không chỉ giúp cải thiện chất lượng giáo dục mà còn tạo ra một môi trường học tập tích cực, khuyến khích sự tham gia của tất cả các bên liên quan, từ chính phủ đến các trường học, phụ huynh và cộng đồng. Khi các giải pháp này được triển khai đồng bộ, chúng ta có thể hướng tới một hệ thống GDHN mạnh mẽ hơn, nơi mọi trẻ em đều có cơ hội phát triển toàn diện và đạt được tiềm năng của mình. Sự hợp tác và cam kết từ tất cả các bên sẽ là yếu tố quyết định thành công trong việc đạt được mục tiêu này.

### 3. Kết luận

Việc áp dụng thiết kế tổng thể (UDL) trong vận dụng và triển khai chính sách GDHN cho trẻ khuyết tật ở Việt Nam là một bước tiến quan trọng, tạo ra cơ hội bình đẳng trong việc tiếp cận giáo dục chất lượng cho mọi trẻ em, đặc biệt là trẻ khuyết tật. Tuy nhiên, để đạt được thành công trong việc triển khai UDL, Việt Nam sẽ phải vượt qua nhiều thách thức, bao gồm các vấn đề về nguồn lực, nhân lực và sự thay đổi nhận thức xã hội.

Với sự hỗ trợ mạnh mẽ từ chính phủ và cộng đồng quốc tế, Việt Nam có thể áp dụng UDL một cách hiệu quả trong GDHN, từ đó giúp trẻ khuyết tật và mọi học sinh có cơ hội tiếp cận nền giáo dục toàn diện và chất lượng. Để đạt được mục tiêu này, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp quản lý giáo dục, gia đình và cộng đồng, cùng với những nỗ lực bền bỉ trong việc xây dựng một hệ thống giáo dục linh hoạt, bao trùm và công bằng hơn. Chỉ khi tất cả các bên cùng chung tay, chúng ta mới có thể biến ước mơ về một nền giáo dục công bằng, chất lượng và hòa nhập cho mọi trẻ em thành hiện thực.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] TN Giao & LV Tạc (đồng chủ biên) NX Hải, NT Hằng, LT Loan, TT Thiệp, PM Mục, NT Thị Nho & NTH Yên. (2010). *Quản lý Giáo dục hòa nhập*. NXB Phụ nữ, Hà Nội.
- [2] NX Hải, (2010). *Quản lý giáo dục hòa nhập*. NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [3] NH Kiên, (2017). *Giáo dục hòa nhập ở trường tiểu học cho trẻ em mồ côi sống tại các cơ sở bảo trợ xã hội*. Luận án Tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [4] BT Lâm & HT Nho, (2012). *Giáo dục hòa nhập*. NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [5] N Quỳnh. (2018). *Tạo môi trường giáo dục bình đẳng, chất lượng cho người khuyết tật*. Báo Nhân dân.
- [6] LV Tạc. (2006). *Giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật bậc Tiểu học*. NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội.
- [7] NT Thành. (2016). *Chính sách giáo dục trẻ khuyết tật - Thực trạng và đề xuất hoàn thiện*. Ban Nghiên cứu Giáo dục Đặc biệt.
- [8] CAST, (2018). *The UDL Guidelines are a tool used in the implementation of Universal Design for Learning*. [https://www.researchgate.net/figure/CAST-2018-Universal-Design-for-Learning-Guidelines-version-22-Retrieved-from\\_fig1\\_359340186](https://www.researchgate.net/figure/CAST-2018-Universal-Design-for-Learning-Guidelines-version-22-Retrieved-from_fig1_359340186).
- [9] Smith, J., Brown, L., & Taylor, R., (2016). The impact of Universal Design for Learning on student outcomes. *Journal of Special Education Technology*, 31(3), 145-157.
- [10] WHO, (2011). *World report on disability*. Geneva: WHO.